

Số: 83/2021/QĐST-KDTM

Đ, ngày 17 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2021/TLST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam.

Địa chỉ: Số 2 Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Văn T - Trưởng Phòng Khách hàng doanh nghiệp - Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh Đ.

Bị đơn: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Lê H.

Địa chỉ: Thôn Đường N, xã Xuân N, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị H - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Số CMTND 012202998 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 28/3/2007.

Những Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị N, sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Ông Ngô Xuân B, sinh năm 1964.

Trú tại: Thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

3. Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1967.

Trú tại: Thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

4. Ông **Ngô Xuân Đ**, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

5. Ông **Ngô Xuân B1**, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn Thụy L, xã Thụy L, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

6. Bà **Nguyễn Khánh L**, sinh năm 1994.

Trú tại: Chợ K, xã Xuân N, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

7. Chị **Ngô Thị T**, sinh năm 1991;

8. Cháu **Ngô Xuân N**, sinh năm 2010;

9. Cháu **Ngô Thị Thu T**, sinh năm 2014;

10. Cháu **Ngô Xuân Q**, sinh năm 2012;

Cháu N, cháu T, cháu Q là con anh B1, chị T, do anh B1, chị T là người đại diện hợp pháp.

11. Anh **Ngô Xuân Đ**, sinh năm 1992;

12. Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1995;

13. Cháu **Ngô Xuân Đ**, sinh năm 2019;

Cháu Đ là con anh Đ, chị H do anh Đ, chị H là người đại diện hợp pháp.

Bà N, ông B, bà M, anh B1, anh Đ, chị H, chị T, chị L đều ủy quyền cho ông **Nguyễn Hoàng H** đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp đã ký kết:**

Các bên đều thống nhất Hợp đồng tín dụng hạn mức số 3140LAV201802378 ngày 27/04/2018; Phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 05/09/2019 và các Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ kèm theo Hợp đồng tín dụng gồm:

- 3140LDS201903541 ngày 14/03/2019;
- 3140LDS201903600 ngày 15/03/2019;
- 3140LDS201903658 ngày 18/03/2019;
- 3140LDS201903793 ngày 19/03/2019;
- 3140LDS201903866 ngày 20/03/2019;
- 3140LDS201903975 ngày 21/03/2019;
- 3140LDS201904161 ngày 25/03/2019
- 3140LDS201904264 ngày 26/03/2019
- 3140LDS201904328 ngày 27/03/2019
- 3140LDS201904407 ngày 28/03/2019
- 3140LDS201904497 ngày 01/04/2019
- 3140LDS201904585 ngày 02/04/2019

được ký kết giữa Ngân hàng NViệt Nam – Chi nhánh Đ với Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 852/TC/2016 ngày 19/07/2016 tại Văn phòng công chứng Đ ký kết giữa Ngân hàng NViệt Nam – Chi nhánh Đ với bà Lê Thị N là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 606/2016/HĐTC ngày 08/04/2016 tại Văn phòng công chứng Đ ký kết giữa Ngân hàng NViệt Nam – Chi nhánh Đ với Ông Ngô Xuân B và Bà Lê Thị M là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 523/2016/HĐTC ngày 29+30/3/2016 tại Văn phòng công chứng Đ ký kết giữa Ngân hàng NViệt Nam – Chi nhánh Đ với Hộ gia đình Ông Ngô Xuân B là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 492/2016/HĐTC ngày 25/03/2016 tại Văn phòng công chứng Đ ký kết giữa Ngân hàng NViệt Nam – Chi nhánh Đ với Bà Nguyễn Khánh L là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 491/TC/2016 ngày 06/05/2016 và VBSĐBS HĐTC số 500/VBSĐBS/2016 ngày 14/09/2016 tại Văn phòng công chứng Đ ký kết giữa Ngân hàng NViệt Nam – Chi nhánh Đ với Ông Ngô Xuân Đ là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp

*** Về tổng dư nợ gốc và nợ lãi tính đến hết ngày 07/6/2021**

STT	Giấy nhận nợ	Ngày giải ngân	Ngày đến hạn	Dư nợ gốc hiện tại (Đồng)	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Tổng lãi trong hạn (Đồng)	Tổng lãi quá hạn (Đồng)
1	3140LDS201903541	14/03/2019	31/08/2020	1.931.000.000	8,0%	12,00%	503.956.164	237.003.288
2	3140LDS201903600	15/03/2019	31/08/2020	4.395.000.000	8,0%	12,00%	516.322.192	404.580.822
3	3140LDS201903658	18/03/2019	02/09/2020	4.002.000.000	8,0%	12,00%	469.275.616	365.771.836
4	3140LDS201903793	19/03/2019	03/09/2020	7.795.000.000	8,0%	12,00%	914.043.836	709.878.904
5	3140LDS201903866	20/03/2019	04/09/2020	6.705.000.000	8,0%	12,00%	786.230.137	608.409.863
6	3140LDS201903975	21/03/2019	07/09/2020	6.203.000.000	8,0%	12,00%	730.084.603	608.409.863
7	3140LDS201904161	25/03/2019	09/09/2020		8,0%	12,00%		

				4.795.000.000			562.263.014	427.214.795
8	3140LDS201904264	26/03/2019	10/09/2020	5.012.000.000	8,0%	12,00%	595.871.111	444.900.822
9	3140LDS201904328	27/03/2019	11/09/2020	5.090.000.000	8,0%	12,00%	596.854.795	450.151.233
10	3140LDS201904407	28/03/2019	14/09/2020	4.453.000.000	8,0%	12,00%	524.112.000	389.424.000
11	3140LDS201904497	01/04/2019	15/09/2020	3.398.000.000	8,0%	12,00%	397.705.644	296.044.932
12	3140LDS201904585	02/04/2019	16/09/2020	3.098.000.000	8,0%	12,00%	362.593.315	268.889.425
Tổng Cộng				56.877.000.000			6.959.312.426	5.210.679.781

Tổng cộng: 69.046.992.207 đồng;

Trong đó: - Nợ gốc: 56.877.000.000 đồng;

- Nợ lãi trong hạn: 6.959.312.426 đồng;

- Nợ lãi quá hạn: 5.210.679.781 đồng

*** Về tài sản thế chấp:**

Các bên thống nhất tài sản thế chấp đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 3140LAV201802378 ngày 27/04/2018; Phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 05/9/2019 và các giấy nhận nợ kèm theo Hợp đồng tín dụng nêu trên là:

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 05, diện tích 6569m² tại địa chỉ Thôn Đô L, xã Bắc S, huyện Đ, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **G 267886** do UBND huyện Sóc S cấp ngày 25/03/1998. Ngày 14/7/2016, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Sóc S đã đăng ký sang tên toàn bộ cho bà Lê Thị N theo hợp đồng số 1152 lập ngày 05/07/2016 tại văn phòng công chứng Hà Anh, thành phố Hà Nội.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 39, tại địa chỉ Khu 6, Thụy L, xã Thụy L, huyện Đ, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CB 867662** do UBND huyện Đ cấp ngày 04/02/2016 mang tên ông Ông Ngô Xuân B và Bà Lê Thị M.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 39, tại địa chỉ Khu 6, Thụy L, xã Thụy L, huyện Đ, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ 340.QĐ.UBND.2016 (CH.006.2016) do UBND huyện Đ cấp ngày 04/02/2016 mang tên ông Ông Ngô Xuân B.

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 04, 8a, 8 tờ bản đồ số 02, diện tích 3609m² tại địa chỉ thôn Đô L, xã Bắc S, huyện Sóc S, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **S 310278** do UBND huyện Sóc S cấp ngày 14/05/2003. Ngày 17/12/2015, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Sóc S xác nhận đã chuyển nhượng toàn bộ cho bà Nguyễn Khánh L, sinh năm 1994, CMND số 013300955 địa chỉ: Chợ K, Xuân N, Đ.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 8; tờ bản đồ số 13, diện tích 14.535m² tại địa chỉ thôn Phúc X, xã Bắc S, huyện Sóc S, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **K 142020** do UBND huyện Sóc S cấp ngày 25/03/1998. Ngày 04/05/2016, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Sóc S xác nhận đã sang tên toàn bộ cho Ông Ngô Xuân Đ.

*** Về phương thức và thời gian trả nợ:**

Các bên thống nhất về phương thức và thời gian trả nợ như sau:

Kỳ 1: Ngày 30/06/2021, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 2: Ngày 31/07/2021, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 3: Ngày 31/08/2021, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 5.000.000.000 đồng (*N tỷ đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 4: Ngày 30/09/2021, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 5: Ngày 31/10/2021, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 6: Ngày 30/11/2021, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 5.000.000.000 đồng (*N tỷ đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 7: Ngày 31/12/2021, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 8: Ngày 31/01/2022, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc

Kỳ 9: Ngày 28/02/2022, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc

Kỳ 10: Ngày 31/03/2022, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc

Kỳ 11: Ngày 30/04/2022, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc

Kỳ 12: Ngày 31/05/2022, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 13: Ngày 30/06/2022, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 10.000.000.000 đồng (*Mười tỷ đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 14: Ngày 31/07/2022, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 15: Ngày 31/08/2022, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc

Kỳ 16: Ngày 30/09/2022, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 17: Ngày 31/10/2022, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 18: Ngày 30/11/2022, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 10.000.000.000 đồng (*Mười tỷ đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 19: Ngày 31/12/2022, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 20: Ngày 31/01/2023, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 21: Ngày 28/02/2023, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 22: Ngày 31/03/2023, Công ty TNHH XNK Và TM Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 23: Ngày 30/04/2023, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 24: Ngày 31/05/2023, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 25: Ngày 30/06/2023, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 13.138.500.000 đồng (*Mười ba tỷ, một trăm ba mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 26: Ngày 31/07/2023, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 27: Ngày 31/08/2023, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 28: Ngày 30/09/2023, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 29: Ngày 31/10/2023, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), trừ vào nợ gốc.

Kỳ 30: Ngày 30/11/2023, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam số tiền là: 13.018.500.000 đồng (*Mười ba tỷ, không trăm mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng*), trừ vào nợ gốc và số tiền nợ lãi tính đến hết ngày 07/6/2021.

Kể từ ngày 08/6/2021, Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H tiếp tục phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3140LAV201802378 ngày 27/04/2018; Phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 05/09/2019 và các giấy nhận nợ kèm theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

- Số tiền bị đơn nộp được trong thời gian từ khi có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự sẽ được ưu tiên thu vào theo trật tự gốc trước, lãi sau.

- Khi Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H trả Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 26.246.000.000 đồng thì Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp thửa đất số 8; tờ bản đồ số 13, diện tích 14.535 m² tại thôn Phúc X, xã Bắc S, huyện Sóc S, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 142020 do Ủy ban nhân dân huyện Sóc S cấp ngày 25/03/1998.

- Khi Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H trả Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 11.267.000.000 đồng thì Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp thửa đất số 04,8a,8; tờ bản đồ số 02, diện tích 3.609 m² tại thôn Đô L, xã Bắc S, huyện Sóc S, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S 310278 do Ủy ban nhân dân huyện Sóc S cấp ngày 14/05/2003 cho người thế chấp.

- Khi Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H trả Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 11.248.000.000 đồng thì Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp thửa đất số 20; tờ bản đồ số 05, diện tích 6.569 m² tại thôn Đô L, xã Bắc S, huyện Sóc S, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 267886 do Ủy ban nhân dân huyện Sóc S cấp ngày 25/03/1998 cho người thế chấp.

- Khi Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H trả Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 3.900.000.000 đồng thì Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp thửa đất số 20; Tờ bản đồ số 39, diện tích 185 m² tại Khu 6 Thụy L, xã Thụy L, huyện Đ, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 867663 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 04/02/2016 cho người thế chấp.

- Khi Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Lê H trả Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 4.218.000.000 đồng thì Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp thửa đất số 27; tờ bản đồ số 39, diện tích 200 m² tại Khu 6 Thụy L, xã Thụy L, huyện Đ, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 867662 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 04/02/2016 cho người thế chấp.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Trong trường hợp bị đơn vi phạm một trong các nghĩa vụ đã thỏa thuận tại biên bản này coi như vi phạm toàn bộ nghĩa vụ, Nguyên đơn Ngân hàng NViệt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 05, diện tích 6569m² tại địa chỉ Thôn Đô L, xã Bắc S, huyện Đ, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **G 267886** do UBND huyện Sóc S cấp ngày 25/03/1998. Ngày 14/7/2016, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Sóc S đã đăng ký sang tên toàn bộ cho bà Lê Thị N theo hợp đồng số 1152 lập ngày 05/07/2016 tại văn phòng công chứng Hà Anh, thành phố Hà Nội.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 39, tại địa chỉ Khu 6, Thụy L, xã Thụy L, huyện Đ, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CB 867662** do UBND huyện Đ cấp ngày 04/02/2016 mang tên ông Ông Ngô Xuân B và Bà Lê Thị M.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 39, tại địa chỉ Khu 6, Thụy L, xã Thụy L, huyện Đ, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ 340.QĐ.UBND.2016 (CH.006.2016) do UBND huyện Đ cấp ngày 04/02/2016 mang tên ông Ông Ngô Xuân B.

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 04, 8a, 8 tờ bản đồ số 02, diện tích 3609m² tại địa chỉ thôn Đô L, xã Bắc S, huyện Sóc S, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **S 310278** do UBND huyện Sóc S cấp ngày 14/05/2003. Ngày 17/12/2015, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Sóc S xác nhận đã chuyển nhượng toàn bộ cho bà Nguyễn Khánh L, sinh năm 1994, CMND số 013300955 địa chỉ: Chợ K, Xuân N, Đ.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 8; tờ bản đồ số 13, diện tích 14.535m² tại địa chỉ thôn Phúc X, xã Bắc S, huyện Sóc S, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **K 142020** do UBND huyện Sóc S cấp ngày 25/03/1998. Ngày 04/05/2016, Văn phòng

đăng kí đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Sóc S xác nhận đã sang tên toàn bộ cho Ông Ngô Xuân Đ.

Nếu nguyên đơn đã giải chấp một phần tài sản thế chấp thì các tài sản thế chấp còn chưa giải chấp sẽ bị nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm hoặc bảo lãnh theo quy định của pháp luật.

* **Về án phí**: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là **88.523.500** đồng (*Tám mươi tám triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm đồng*)

Bị đơn phải chịu **44.261.750** đồng (*Bốn mươi bốn triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn, bảy trăm năm mươi đồng*) án phí sơ thẩm.

Nguyên đơn số tiền phải **chịu 44.261.750 đồng** án phí sơ thẩm (*Bốn mươi bốn triệu, hai trăm sáu mươi một nghìn, bảy trăm năm mươi đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền 86.900.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0008661 ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, trả lại Nguyên đơn tiền án phí còn lại là 42.638.250 đồng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà